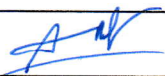



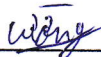




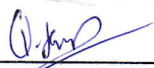




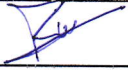





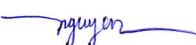

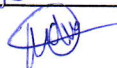
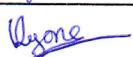





TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN
LỚP : 9/3

DANH SÁCH HỌC SINH
THAM GIA ĐÓNG QUỸ CMHS LỚP 9/3
NĂM HỌC 2024-2025

S TT	Họ và tên	Số tiền	Ký tên
1	Nguyễn Minh Nhật Anh	150.000	
2	Thân Thị Lan Anh	150.000	
3	Hà Phan Ngọc Ánh	150.000	
4	Phan Thanh Bình	150.000	
5	Tổng Xuân Cường	150.000	
6	Nguyễn Thiên Định	150.000	
7	Nguyễn Trần Gia Hân	150.000	
8	Lê Phan Nhật Hoàng	150.000	
9	Nguyễn Đức Huy	50.000	
10	Trần Quang Huy	150.000	
11	Trần Quốc Huy	150.000	
12	Ao Thanh Chấn Hưng	150.000	
13	Thân Đăng Khoa	150.000	
14	Đinh Trung Kiên	150.000	
15	Trần Anh Kiệt	150.000	
16	Trịnh Bùi Khánh Linh	100.000	
17	Nguyễn Trịnh Thu Minh	100.000	
18	Thân Đỗ Trà My	150.000	
19	Trần Châu Trà My	150.000	
20	Nguyễn Khánh Ngọc	150.000	
21	Đoàn Ngọc Thảo Nguyên	150.000	
22	Nguyễn Thị Yến Nhi	-	
23	Vũ Ngọc Tuyết Nhi	150.000	
24	Lý Hồng Nhung	150.000	
25	Nguyễn Vũ Đình Phong	150.000	
26	Nguyễn Hoàng Phúc	150.000	

S TT	Họ và tên	Số tiền	Ký tên
27	Dương Minh Phương	150.000	Phuoc
28	Nguyễn Ngọc Mai Phương	150.000	Phuong
29	Nguyễn Việt Quang	150.000	Quang
30	Nguyễn Khắc Minh Quân	200.000	Quang
31	Lê Hồ Trúc Quỳnh	150.000	Quang
32	Nguyễn Văn Tài	150.000	T. Quỳnh
33	Nguyễn Thị Lâm Thái	150.000	Thái
34	Võ Hoàng Phương Thảo	100.000	Thao
35	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thơ	150.000	Thơ
36	Hoàng Minh Thuận	150.000	Thuan
37	Nguyễn Hoàng Anh Thư	150.000	Thư
38	Tổng Thị Minh Thư	150.000	Thư
39	Dương Đoàn Mai Trang	150.000	Trang
40	Huỳnh Thị Kiều Trâm	150.000	Trâm
41	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	150.000	Trân
42	Lê Phú Trường	150.000	Trường
	TỔNG		

5850.000^đ
 (Năm triệu tám trăm năm mươi ngàn)
 Giản


 Phạm Thị Hoa